**TIẾT 102 HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần năng lực** | **Mạch nội dung** | **Số câu** | **Mức độ nhận thức** | | | | | |  |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | **Tổng**  **% điểm** |
| Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | **40%** |
| **1** | **Đọc** | Văn bản hồi kí ngoài chương trình | 4 | 2 | 20% | 1 | 10% | 1 | 10% |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn nghị luận văn học | 1 | **10%** | | **5%** | | **5%** | | **20%** |
| - Viết bài văn nghị luận xã hội | 1 | **10%** | | **15%** | | **15%** | | **40%** |
| **Tỉ lệ** | | |  | ***40%*** | | ***30%*** | | ***30%*** | | **100** |
| **Tổng** | | | **6** | **100%** | | | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | Đoạn trích hồi kí ngoài chương trình. | **Nhận biết:**  - Chỉ ra dấu hiệu để nhận biết thể loại hồi kí.  - Xác định yếu tố phi hư cấu trong đoạn trích.  **Thông hiểu:**  Phân tích hiệu quả của ngôn ngữ thân mật  **Vận dụng:**  Nêu suy nghĩ của bản thân về một vấn đề gợi ra từ văn bản. | 2 | 1 | 1 | 40 |
| **II** | **LÀM VĂN** | 1.Viết đoạn nghị luận văn học | **Nhận biết:**  - Giới thiệu được vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Thông hiểu**: Cảm nhận về nhân vật trong văn bản.  **Vận dụng**:  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, làm rõ đặc sắc nội dung của văn bản.  - Nhận xét về giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản, đóng góp của tác giả.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được đặc sắc nội dung của văn bản.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. |  |  | 1câu TL | 20 |
| 2. Viết văn bản nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Xác định được cách thức trình bày một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  **Vận dụng:**  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  | 1câu TL | 40 |
| **Tỉ lệ** | | | | ***40%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***100%*** |
| **Tổng** | | | | **100%** | | |

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

1. Hình thức bài thi: tự luận

2. Thời gian: 90 phút

3. Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết (Làm văn)

***\* Phần I: Đọc hiểu (4.0 điểm ):***

* **Ngữ liệu :** là những văn bản văn học ngoài SGK thuộc thể loại Hồi kí
* ***Yêu cầu:***
* Cần đọc, tham khảo các tác phẩm văn học thuộc thể loại Hồi kí …
* Cần rèn luyện kĩ năng đọc- hiểu để trả lời các câu hỏi tự luận ở các mức độ nhận biết và thông hiểu.
* Cần rèn luyện kĩ năng trả lời ngắn gọn, trọng tâm 2 câu hỏi tự luận ở mức độ vận dụng

***\* Phần II: Viết (6,0 điểm):***

***1. Nghị luận văn học (2đ)***

*- Về kiến thức:*

* Kiến thức là một vb hồi kí không có trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 12

*- Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:*

* Kĩ năng viết một đoạn văn

Dung lượng: 200 chữ

***2. Nghị luận xã hội (4đ)***

*- Về kiến thức:*

* Kiến thức là một vấn đề xã hội không có trong chương trình Sách giáo khoa Ngữ văn 12.
* Phạm vi: Nghị luận xã hội
* *Về kĩ năng: yêu cầu HS nắm được:*
* Kĩ năng viết một bài văn nghị luận xã hội *liên quan đến tuổi trẻ*
* ***Dung lượng: 600 chữ***

**II. HƯỚNG DẪN KĨ NĂNG VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

Bố cục bài viết gồm ba phần:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài:** | *Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận: dẫn dắt câu nói, dẫn dắt vào vấn đề nghị luận* |
| **Thân bài:** | *a.* -**Giải thích ý nghĩa của vấn đề nghị luận:**  *Đối với đề bài có câu nói: trích dẫn câu nói, phân tích, cắt nghĩa câu nói.*  *Đối với đề bài không có trích dẫn câu nói (ví dụ: bàn về tính kiên trì): phân tích, cắt nghĩa từ khóa quan trọng.*  *→ Rút ra ý nghĩa câu nói.* |
|  | b. **-Phân tích, chứng minh để làm rõ vấn đề cần nghị luận**  Phần phân tích trả lời cho câu hỏi: tại sao? (ví dụ: tại sao có chí thì nên?)  Nêu ra biểu hiện và ý nghĩa của vấn đề (nếu có).  (Lưu ý: đảm bảo trả lời từ 2 - 3 ý trở lên). |
|  | **c. Chứng minh**  Dẫn chứng từ nhân vật (văn học, lịch sử, khoa học xã hội…)  Dẫn chứng từ thực tế đời sống: những tấm gương tiêu biểu từ đời sống. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **d.** **-Mở rộng, phản biện quan điểm trái chiều**  Lật ngược vấn đề:   * Đối với đề bài phân tích xuôi (ví dụ: bàn luận về ý kiến: “có chí thì nên”) thì phản biện ngược (những người không có chí thì sẽ…).   - Đối với đề bài phân tích ngược (ví dụ: “cái giá của việc đánh mất chữ tín”) thì phản biện xuôi (giữ “chữ tín” sẽ giúp chúng ta có được những gì?)  **e.Bài học nhận thức và hành động** |
| **Kết bài:** | Khái quát lại vấn đề cần nghị luận; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. |

**III.ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ 4.**

**I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm) *Đọc đọan trích:***

Tôi viết những dòng này vào những ngày tháng Năm năm 1970.

Đã rất xa, cái ngày mà người nước ngoài không sao tìm ra nước Việt Nam trên những tấm bản đồ. Tổ quốc có máy ngàn năm lịch sử của chúng ta cùng với hai nước láng giềng Cam-pu-chia, Lào khi đó chỉ là một dải đất ở ven Thái Bình Dương, giữa Ấn Độ và Trung Hoa, mang một cái tên mơ hồ do bọn thực dân đặt ra : Ấn-độ-chi-na thuộc Pháp.

Cũng đã xa rồi, cái ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà còn là một hòn đảo của Tự do, hiện lên giữa những lớp sóng cổn, trên biển cả mênh mỏng của chủ nghĩa tư bản ở miền Đông Nam châu Á. Anh em bè bạn còn chưa máy ai nhận ra ta. Cũng chưa máy ai thấy hết ý nghĩa quan trọng của sự kiện lịch sử này….

…Hồ Chủ tịch đặc biệt quan tâm đến việc xác định mối quan hệ giữa những người làm việc trong bộ máy chính quyền mới với nhân dân. Tháng Mười, trong bức thư gửi cho các Uỷ ban nhân dân ở các tỉnh, huyện và làng. Người viết : “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng là đầy tớ của dân”.

Ngày xưa, Trần Hưng Đạo khuyên vua chước giữ nước hay hơn cả là “lúc bình thời, khoan sức cho dân để làm kế sâu rễ, bền gốc”. Nguyễn Trãi chê Hồ Quý Ly để mất nước vì chỉ biết đóng cọc ngăn sông cản giặc, mà không biết lấy sức dẫn làm trọng. Các đáng anh hùng dân tộc lập nên công lớn, đều rất coi trọng sức dân để giữ nước, chống giặc.

Ngày nay, Hồ Chủ tịch kêu gọi : “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Người nói : Phải “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”. Khác với người xưa, Hồ Chủ tịch chỉ rõ : Làm những việc đó là “để mưu hạnh phúc cho dân”.

Trong thư gửi cho các Uỷ ban nhân dân, Người viết : “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc thì độc lập cũng không có nghĩa lí gì”. “Hạnh phúc cho dân”, đó là điều Người đã nêu lên trong bản Tuyên ngôn Độc lập : “dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Hạnh phúc mà Người muốn đem lại cho dân là một niềm hạnh phúc trọn vẹn. Hạnh phúc đó không chỉ ở những thành quả mà hôm nay cách mạng vừa đem lại cho toàn dân. Hạnh phúc đó còn đang tiếp tục đến với nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh để tiêu diệt tận cùng nguồn gốc mọi nỗi khổ đau của con người, xây dựng nên một xã hội mà mọi hiện tượng người bóc lột người đều hoàn toàn bị xoá bỏ. Trong cuộc đấu tranh vĩ đại ấy, Đảng và Hồ Chủ tịch đã chọn cho nhân dân ta một con đường ngắn nhất.

“Hạnh phúc cho dân”, đó là mục đích của việc giành lấy chính quyền và giữ vững, bảo vệ chính quyền ấy. Đó là lí tưởng của Người. Đó cũng là tấm lòng của Người.

Trong bức thư gửi cho các Uỷ ban nhân dan, Hồ Chủ tịch đã chỉ ra một số khuyết điểm của những người làm việc tại các cơ quan chính quyền như là : trái phép, cạy thế, tư túng, kiêu ngạo,... Người kết thúc lá thư: “Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà mà tôi phải nói : chúng ta phải ghi sâu những chữ công bình, chính trực vào lòng...”.

Tháng Chạp, Bác viết một bài Tự phê bình cho đăng lên các báo. “Vì yêu mến tôi và tin cậy tôi mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những con sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân....

Tuy ta tranh được quyền độc lập đã năm tháng, song các nước chưa công nhận ta.

Tuy các chiến sĩ ta đánh rất oanh liệt, song kháng chiến chưa thắng lợi.

Tuy những người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô nhũng lạm chưa quét sạch.

Tuy Chính phủ ra sức chỉnh đốn, song nhiều nơi chính trị vẫn chưa vào nền nếp.

Có thể cho rằng những khuyết điểm đó vì thời gian còn ngắn ngủi, vì nước ta còn mới, hoặc vì lẽ này lẽ khác.

Nhưng không, tôi phải nói thật : Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại chúng tôi...”.

Người dân lao động bình thường đã nhận thấy rõ Nhà nước hôm nay đúng là Nhà nước của mình. Đây là một điều hết sức mới lạ. Trong lịch sử đất nước, những triều đình phong kiến, những bộ máy đo hộ bao giờ cũng là công cụ của một số ít, những kẻ cầm quyền thuộc giai cấp bóc lột, để thực hiện sự thống trị với số đông là dan, là những người lao động. Nó bao giờ cũng chỉ mang lại lợi ích cho số ít, và đem lại khổ nhục cho số đông. Ngày nay, Nhà nước đã trở thành của số đông, của nhân dân lao động. Nó đang hằng ngày, hằng giờ bảo vệ quyền lợi và mang lại hạnh phúc cho dân. Những gì hiện nay nó chưa làm được, thì nhất định nó sẽ làm được trong tương lai.

Đồng bào ta đã nhận thấy ở Bác Hồ, hình ảnh tượng trưng cao đẹp nhất của dân, của nước, của cách mạng. của chính quyền mới, chế độ mới.

(*Những năm tháng không thể nào quên, Hồi kí, Võ Nguyên GiápNXB Quân đội nhân dân, Hà Nội)*

**Thực hiện các yêu cầu/Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Nêu dấu hiệu để nhận biết thể loại kí trong đoạn trích.

**Câu 2.** Hãy chỉ ra các yếu tố phi hư cấu được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.** Phân tích hiệu quả biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau: *“Phận sự tôi như một người cầm lái phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những con sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân....”*

**Câu 4.** Đoạn trích trên đã giúp em nhận thức điều gì ?

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về người trần thuật trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng *“Dấn thân là một phẩm chất của người trẻ - dấn thân để khẳng định mình, để bơi ra biển lớn, dám đối đầu, vượt qua mọi thách thức, trở ngại, để trở thành phiên bản tốt hơn chính mình ngày hôm qua”* Từ góc nhìn của người trẻ, em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về sứ mệnh “dấn thân” của thế hệ trẻ ngày nay trong kỷ nguyên đất nước vươn mình.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*HẾT\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | *Dấu hiệu nhận biết:*   * Tác giả kể lại sự việc có thật trong quá khứ * Sử dụng ngôi kể thứ nhất | 1,0 |
| **2** | *Yếu tố phi hư cấu:*  - Nhân vật có thật:  - Sự kiện có thật: những ngày đầu khó khăn gian khổ của nước VN mới  - Không gian( địa điểm ),thời gian có thật | 1,0 |
| **3** | *Tác dụng:*  + Làm cho câu văn phong phú, sinh động, gợi hình, gợi cảm,  + …….. | 1,0 |
| **4** | *-* Những ngày đầu khó khăn gian khổ của nước VN mới  -Công lao to lớn của HCM  - Ý chí quyết tâm của dân tộc | 1,0 |
|
| **II** | **Câu 1** | **VIẾT** | **6,0** |
|  |  | *-Vấn đề cần nghị luận:* Người trần thuật |  |
| - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:  *+ Người trần thuật đã sử dụng ngôn ngữ miêu tả…..*  *+ Người trần thuật không chỉ miêu tả bề nổi của sự kiện mà còn đi sâu vào tâm trạng và cảm xúc ….*  *- Người trần thuật cũng khéo léo sử dụng các biện pháp tu từ ……để tăng tính biểu cảm và sức mạnh truyền tải.*  *\* Đánh giá: Hình tượng người trần thuật trong đoạn văn này đã thành công trong việc tạo nên …..* |  |
| ***Câu 2:-*** *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Sứ mệnh “dấn thân” của thế hệ trẻ ngày nay trong kỷ nguyên đất nước vươn mình. |  |
| - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.  \* **Giới thiệu vấn đề nghị luận:** Sứ mệnh “dấn thân” của thế hệ trẻ ngày nay trong kỷ nguyên đất nước vươn mình.  \* Triển khai vấn đề nghị luận:  -**Giải thích ý nghĩa của vấn đề nghị luận:**  Dấn thân là tinh thần sẵn sàng chấp nhận thử thách, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Điều này không đồng nghĩa với sự liều lĩnh mà là một thái độ sống chủ động, không ngại khó khăn để học hỏi và cống hiến.  **-Phân tích, chứng minh để làm rõ vấn đề cần nghị luận**  + Trong thời đại công nghệ 4.0, tri thức là vũ khí mạnh mẽ nhất giúp giới trẻ làm chủ vận mệnh của mình.  + Chứng minh năng lực , bản lĩnh, giá trị của bản thân  Truyền cảm hứng, tạo động lực cho những người xung quanh dám bước ra khỏi vùng an toàn;  + Thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động tìm tòi nghiên cứu và phát triển bền vững trong nhiều lĩnh vực….  + Kỷ nguyên mới mang đến nhiều điều kiện để học tập, sáng tạo và kết nối với thế giới…  +Giup bạn trẻ vượt qua thử thách , hoàn thiện bản thân; giúp xh phát triển hơn….( Dẫn chứng cụ thể)  **-Mở rộng, phản biện quan điểm trái chiều**  + Bộ phận ngại khó, ngại khổ. Sống an phận , chỉ biết hưởng thụ  + Bộ phận hành động vội vàng, thiếu hiểu biết dẫn đến thất bại  **-Bài học nhận thức và hành động**  \* Kết thúc vấn đề: Khẳng định ý nghĩa vấn đề nghị luận và liên hệ với đời sống thực tại. |  |